

76/2022 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – LUỒNG SOÀI RÁP – Độ sâu

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 127/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4SR002 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 09 tháng 06 năm 2022)

Chèn	Độ sâu	9 ₆	10°32'59.48"N	106°44'22.16"E
		9 ₇	10°32'51.79"N	106°44'26.08"E
		9 ₅	10°32'47.96"N	106°44'32.01"E
		8 ₉	10°32'56.22"N	106°44'31.29"E
Xoá	Độ sâu	7 ₅	10°32'58.09"N	106°44'20.04"E
		10 ₄	10°32'55.02"N	106°44'33.98"E
		10 ₁	10°32'54.52"N	106°44'27.42"E
		10 ₁	10°32'57.19"N	106°44'30.34"E
		8 ₈	10°32'59.51"N	106°44'27.80"E
		8 ₇	10°32'52.48"N	106°44'31.88"E
		9 ₃	10°32'49.49"N	106°44'29.60"E

Hải đồ ảnh hưởng – VN3GR001 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 09 tháng 06 năm 2022)

Chèn	Độ sâu	9 ₅	10°32'47.96"N	106°44'32.01"E
		8 ₉	10°32'56.22"N	106°44'31.29"E
Xoá	Độ sâu	9	10°32'50.34"N	106°44'34.95"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

76/2022 - VIET NAM – HO CHI MINH CITY SEA PORT WATER – SOAI RAP CHANNEL – Depth

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.127/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4SR002 (Edition No. 2, updated on June 9th, 2022)

Insert	Depth	9 ₆	10°32'59.48"N	106°44'22.16"E
		9 ₇	10°32'51.79"N	106°44'26.08"E
		9 ₅	10°32'47.96"N	106°44'32.01"E

		8 ₉	10°32'56.22"N	106°44'31.29"E
Delete	Depth	7 ₅	10°32'58.09"N	106°44'20.04"E
		10 ₄	10°32'55.02"N	106°44'33.98"E
		10 ₁	10°32'54.52"N	106°44'27.42"E
		10 ₁	10°32'57.19"N	106°44'30.34"E
		8 ₈	10°32'59.51"N	106°44'27.80"E
		8 ₇	10°32'52.48"N	106°44'31.88"E
		9 ₃	10°32'49.49"N	106°44'29.60"E

Chart affected – VN3GR001 (Edition No. 2, updated on June 9th, 2022)

Insert	Depth	9 ₅	10°32'47.96"N	106°44'32.01"E
		8 ₉	10°32'56.22"N	106°44'31.29"E
Delete	Depth	9	10°32'50.34"N	106°44'34.95"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
